

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 80 /GP-UBND

Thanh Hoá, ngày 29 tháng 5 năm 2019

**GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010; Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12;

Căn cứ Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 30/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường hiệu lực thực thi chính sách, pháp luật về khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016; Thông tư số 51/2017/TT-BTNMT ngày 30/11/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 Quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 572/QĐ-UBND ngày 23/02/2017 của UBND tỉnh phê duyệt Quy hoạch thăm dò, khai thác khoáng sản đá làm vật liệu xây dựng thông thường tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 4790/QĐ-UBND ngày 18/11/2015 của UBND tỉnh phê duyệt trữ lượng khoáng sản đá spilit làm VLXD thông thường trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản mỏ đá spilit làm VLXD thông thường xã Hà Tân, huyện Hà Trung”; Quyết định số 937/QĐ-UBND ngày 15/3/2018 của UBND tỉnh điều chỉnh một số nội dung trong Quyết định số 4790/QĐ-UBND ngày 18/11/2015; Quyết định số 1057/QĐ-UBND ngày 27/3/2018 của UBND tỉnh phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đá spilit làm VLXD thông thường tại xã Hà Tân, huyện Hà Trung”;

Căn cứ Giấy phép khai thác khoáng sản và thuê đất số 95/GP-UBND ngày 13/3/2017 của UBND tỉnh cấp cho Công ty TNHH Mạnh Trang tại mỏ đá spilit làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Hà Tân, huyện Hà Trung;

Căn cứ Quyết định số 1891/QĐ-UBND ngày 23/5/2018 của UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung dự án khai thác mở rộng mỏ đá spilit làm VLXD thông thường tại xã Hà Tân, huyện Hà Trung của Công ty TNHH Mạnh Trang;

Căn cứ Quyết định số 1247/QĐ-UBND ngày 08/4/2019 của UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án khai thác mỏ đá spilit làm VLXD thông thường tại xã Hà Tân, huyện Hà Trung;

Xét đề nghị của Công ty TNHH Mạnh Trang tại Đơn đề nghị cấp Giấy phép khai thác khoáng sản ngày 09/4/2019 (kèm theo hồ sơ);

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa tại Tờ trình số 530/TTr-STNMT ngày 22/5/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

Cho phép Công ty TNHH Mạnh Trang được khai thác, chế biến đá spilit làm vật liệu xây dựng thông thường, đất làm vật liệu san lấp mỏ đá spilit xã Hà Tân, huyện Hà Trung, cụ thể như sau:

- Diện tích mỏ: 84.980 m², gồm 02 khu vực, được giới hạn bởi các điểm góc từ 1 đến 13 (khu vực 1) và từ 14 đến 19 (khu vực 2) có tọa độ xác định trên Bản đồ khu vực khai thác khoáng sản kèm theo;

- Trữ lượng địa chất: 2.099.287 m³, gồm 2.037.125 m³ đá spilit làm vật liệu xây dựng thông thường (trong đó có 156.216 m³ đá khối để xẻ) và 62.162 m³ đất làm vật liệu san lấp;

- Trữ lượng khai thác: 1.629.888 m³, gồm 1.568.053 m³ đá spilit làm vật liệu xây dựng thông thường (trong đó có 119.148 m³ đá khối để xẻ) và 61.835 m³ đất làm vật liệu san lấp;

- Thân khoáng: Dạng khối;

- Công suất khai thác: 56.000 m³/năm;

- Mức sâu khai thác:

+ Khu vực 1: Đến cos +50 m;

+ Khu vực 2: Đến cos +60 m;

- Phương pháp khai thác: Lộ thiên;

- Mục đích sử dụng khoáng sản: Đá làm vật liệu xây dựng thông thường, đất làm vật liệu san lấp;

- Thời hạn khai thác: 29 năm 8 tháng, kể từ ngày ký Giấy phép; trong đó, thời gian xây dựng cơ bản mở là 06 tháng;

- Vị trí, ranh giới khu đất được xác định theo trích lục Bản đồ số 159/TLBD do Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất - Sở Tài nguyên và Môi trường lập ngày 22/3/2018.

Điều 2. Công ty TNHH Mạnh Trang có trách nhiệm:

1. Nộp lệ phí cấp giấy phép khai thác khoáng sản, các khoản phí, lệ phí có liên quan theo quy định hiện hành.

2. Hoàn thiện hồ sơ thuê đất, nộp về Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa theo quy định.

3. Tiến hành hoạt động khai thác mỏ theo đúng tọa độ, diện tích, trữ lượng, công suất quy định tại Điều 1 của Giấy phép này;

4. Trước khi tiến hành khai thác, phải nộp thiết kế mỏ được lập, phê duyệt theo đúng quy định của pháp luật cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền; cắm mốc giới khu vực được phép khai thác và báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, giám sát;

5. Thực hiện đầy đủ nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung của dự án đầu tư khai thác đã được phê duyệt. Quản lý, sử dụng các sản phẩm khai thác, chế biến theo đúng quy định của pháp luật hiện hành;

6. Trong quá trình khai thác, phải thực hiện đúng và đầy đủ các phương pháp, quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn kỹ thuật, an toàn công trình mỏ, an toàn vật liệu nổ; phải có các biện pháp phòng, chống các sự cố, bảo đảm an toàn lao động và các quy định khác có liên quan trong khai thác mỏ. Phải thu hồi tối đa sản phẩm khai thác từ mỏ và các sản phẩm khác (nếu có); báo cáo đúng sản lượng khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

7. Thường xuyên thực hiện việc kiểm soát các khu vực khai thác, chế biến, các công trình phụ trợ và các khu vực khác có liên quan; bảo vệ tài nguyên khoáng sản, bảo đảm an toàn, trật tự mỏ theo quy định của pháp luật;

Trường hợp có dấu hiệu không đảm bảo an toàn, phải dừng ngay hoạt động khai thác, chế biến, đồng thời có biện pháp khắc phục kịp thời và báo cáo ngay bằng văn bản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.

8. Thực hiện việc đóng cửa mỏ; phục hồi môi trường, đất đai sau khai thác; báo cáo định kỳ trong hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật về khoáng sản và các quy định khác có liên quan.

Điều 3. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Giấy phép số 95/GP-UBND ngày 13/3/2017 của UBND tỉnh.

Hoạt động khai thác mỏ theo Giấy phép này, Công ty TNHH Mạnh Trang chỉ được phép tiến hành khai thác sau khi đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan và các quy định tại Giấy phép này; nộp cho Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa hồ sơ thiết kế mỏ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định; đăng ký ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày hoạt động sản xuất kinh doanh, kế hoạch khai thác, chế biến tại cơ quan chức năng của nhà nước theo quy định và được Sở Tài nguyên và Môi trường xác nhận, bàn giao mỏ tại thực địa./.

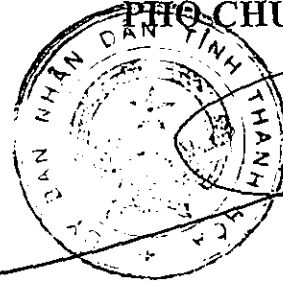
Nơi nhận:

- Tổng cục ĐC&KS Việt Nam;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/cáo);
- Công ty TNHH Mạnh Trang;
- Các Sở: Xây dựng, CT, TN&MT (05b);
- UBND huyện Hà Trung;
- UBND xã Hà Tân;
- Lưu: VT, CN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Quyền

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA

TỌA ĐỘ KHU VỰC KHAI THÁC MỎ ĐÁ SPILIT
TẠI XÃ HÀ TÂN, HUYỆN HÀ TRUNG

(Phụ lục kèm theo Giấy phép khai thác khoáng sản số: 80 /GP-UBND
ngày 29 tháng 5 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

Điểm góc	Hệ tọa độ VN-2000 Kinh tuyến trục 105^0 , múi chiếu 3^0	
	X (m)	Y (m)
1	2215194.00	584927.00
2	2215330.95	584989.00
3	2215432.68	585035.00
4	2215452.44	584989.52
5	2215368.45	584951.54
6	2215406.42	584873.49
7	2215258.00	584806.25
8	2215416.49	584852.82
9	2215269.24	584785.11
10	2215154.19	585005.05
11	2215212.73	585032.94
12	2215194.47	585075.10
13	2215275.00	585118.00
14	2214966.23	585568.36
15	2214994.26	585682.88
16	2214894.97	585721.86
17	2214873.64	585772.95
18	2214740.64	585676.19
19	2214760.67	585561.42
Diện tích: 84.980 m²		